

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử
phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005 ;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính
phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính
phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông
tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính
phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7
năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin
trên mạng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *10* tháng 5 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Trưởng Ban Biên tập Công thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Văn phòng Chính phủ;

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;

- Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Cục KTVB- Bộ Tư pháp;

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;

- Đoàn ĐBQH tỉnh;

- CT, PCT UBND tỉnh;

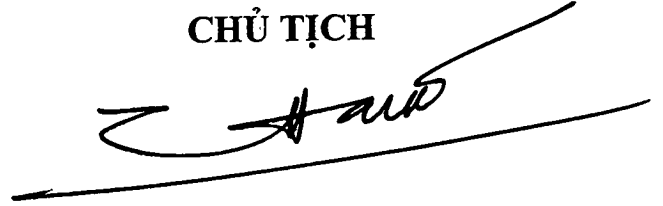
- LĐVP;

- Công TTĐT tỉnh;

- Lưu: VT, NCPC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Hải

QUY CHẾ

Hoạt động của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số **07** /2021/QĐ-UBND ngày **10** tháng **5** năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn (sau đây viết tắt là Cổng TTĐTPBGDPL); trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động Cổng TTĐTPBGDPL.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Kạn; các cơ quan báo chí, các tổ chức đoàn thể, đơn vị sự nghiệp (sau đây viết tắt là đơn vị thuộc tỉnh), tổ chức, cá nhân tự nguyện tham gia cung cấp và khai thác thông tin của Cổng TTĐTPBGDPL.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cổng TTĐTPBGDPL: là nơi cung cấp thông tin về pháp luật, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn trên môi trường mạng Internet.

2. Cán bộ đầu mối Cổng TTĐTPBGDPL: là cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, được thủ trưởng đơn vị giao làm đầu mối tổ chức thu thập và cung cấp thông tin phục vụ việc duy trì hoạt động của Cổng TTĐTPBGDPL.

Điều 3. Địa chỉ của Cổng TTĐTPBGDPL

1. Cổng TTĐTPBGDPL được cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Kạn, do Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

2. Địa chỉ của Cổng TTĐTPBGDPL trên mạng Internet là <http://pbgdpl.backan.gov.vn>.

Điều 4. Chức năng và nhiệm vụ của Cổng TTĐTPBGDPL

1. Chức năng:

Cung cấp, chia sẻ các thông tin về pháp luật, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các nội dung khác phù hợp với nhu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường mạng Internet.

2. Nhiệm vụ:

a) Cung cấp chính xác và kịp thời các thông tin về pháp luật; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Bắc Kạn về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Giới thiệu vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, đội ngũ người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; các thông tin chỉ đạo điều hành, tài liệu và hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thông tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, hoạt động của hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp.

c) Thông tin về: Các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; cuộc thi tìm hiểu pháp luật; hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, gương người tốt việc tốt; nghiên cứu trao đổi trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

đ) Cung cấp các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quản lý, vận hành Cổng TTĐTTPBGDPL

1. Mọi hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng TTĐTTPBGDPL phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý thông tin trên mạng Internet và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Việc tổ chức thu thập, biên tập, cập nhật, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin trên Cổng TTĐTTPBGDPL thực hiện theo quy định tại Chương II, III Quy chế này.

Điều 6. Các cơ quan, đơn vị tham gia Cổng TTĐTTPBGDPL

Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐTTPBGDPL, bao gồm: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị thuộc tỉnh.

Điều 7. Ngôn ngữ và bộ mã tiếng Việt sử dụng trên Cổng TTĐTTPBGDPL

1. Ngôn ngữ chính thức dùng để trao đổi thông tin trên Cổng TTĐTTPBGDPL

là tiếng Việt.

2. Bộ mã tiếng Việt sử dụng trên Cổng TTĐTPBGDPL là bộ mã tiếng Việt chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành (Unicode 6909:2001).

Chương II

NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC, THỜI HẠN CUNG CẤP, LƯU TRỮ, XỬ LÝ THÔNG TIN TRÊN CỔNG TTĐTPBGDPL

Điều 8. Nội dung thông tin dữ liệu trên Cổng TTĐTPBGDPL

Cổng TTĐTPBGDPL có trách nhiệm cung cấp công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác những thông tin, như sau:

1. Giới thiệu về vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, địa chỉ liên hệ của Cổng TTĐTPBGDPL;
2. Hoạt động về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh;
3. Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; báo cáo thống kê số liệu phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước;
4. Hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm thực hiện các hoạt động về phổ biến, giáo dục pháp luật như quy trình, cách thức, công văn, tài liệu, biểu mẫu;
5. Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm: sách, tài liệu, đề cương, tờ gấp, pa nô, áp phích, tiểu phẩm, tình huống pháp luật, các tài liệu đa phương tiện;
6. Trả lời ý kiến và tư vấn độc giả;
7. Các văn bản pháp luật mới ban hành (*gồm Trung ương và địa phương*);
8. Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; thông tin về công tác hoà giải ở cơ sở và công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
9. Hoạt động thực hiện các Chỉ thị, Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng; các văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh;
10. Về những nghiên cứu, trao đổi các vấn đề thực thi pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

11. Về gương người tốt việc tốt, gương điển hình trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh;

12. Góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các dự thảo văn bản liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương;

13. Tích hợp thông tin: Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; Công báo tỉnh Bắc Kạn; Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật;

14. Tích hợp một số dịch vụ thông tin khác bao gồm: Thống kê truy cập, tìm kiếm thông tin;

15. Các thông tin khác theo yêu cầu của Chính phủ, của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

Điều 9. Nguyên tắc cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT PBGDPL

1. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT PBGDPL phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT PBGDPL phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng TTĐT PBGDPL phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

4. Các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, trao đổi trên Cổng TTĐT PBGDPL phải được Ban Biên tập Cổng TTĐT PBGDPL kiểm duyệt.

5. Việc cung cấp, trao đổi thông tin của các cơ quan, đơn vị trên Cổng TTĐT PBGDPL thực hiện trong giờ hành chính, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

6. Mọi sự thay đổi của nội dung các thông tin quy định tại Điều 8 của Quy chế này phải được cung cấp, cập nhật kịp thời nội dung thay đổi đã được tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Hình thức cung cấp và cập nhật thông tin trên Cổng TTĐTTPBGDPL

1. Mọi thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Tư pháp để đăng tải lên Cổng TTĐTTPBGDPL được thực hiện bằng văn bản (theo Phụ lục kèm Quy chế này) hoặc các tệp thông tin dữ liệu điện tử thông qua hộp thư điện tử: pbgdpl@backan.gov.vn.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

Điều 11. Thời hạn cung cấp, xử lý, liên kết và lưu trữ thông tin

1. Thời hạn cung cấp, xử lý thông tin

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại khoản 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11 và 15 Điều 8 của Quy chế này.

b) Đối với thông tin các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; báo cáo thống kê số liệu phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành.

c) Đối với mục “Hỏi đáp, tư vấn chính sách - pháp luật”.

Ban Biên tập Cổng TTĐTTPBGDPL có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi của tổ chức, cá nhân sau đó phân loại và chuyển đến các cơ quan, đơn vị liên quan nội dung câu hỏi để nghiên cứu trả lời. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan nội dung câu hỏi chịu trách nhiệm trả lời câu hỏi hoặc thông báo kết quả xử lý tới Ban Biên tập Cổng TTĐTTPBGDPL để đăng tải trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi từ Ban Biên tập.

d) Đối với thông tin góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các dự thảo văn bản liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương: Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Ban Biên tập nhận được đề nghị đăng tải dự thảo lấy ý kiến trên Cổng TTĐTTPBGDPL.

2. Liên kết thông tin: Cổng TTĐTTPBGDPL có trách nhiệm liên kết, tích hợp thông tin với Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; Công báo tỉnh Bắc Kạn; Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

3. Lưu trữ thông tin: Các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý Cổng TTĐTTPBGDPL có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin, dữ liệu của Cổng TTĐTTPBGDPL theo quy định của Nhà nước về lưu trữ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BIÊN TẬP; CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC TỔ CHỨC ĐẢM BẢO THÔNG TIN TRÊN CỔNG TTĐTTPBGDPL VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 12. Ban biên tập

1. Ban biên tập Cổng TTĐTTPBGDPL do UBND tỉnh quyết định thành lập, bao gồm Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên. Trưởng Ban là Giám đốc Sở Tư pháp; Phó trưởng Ban là Phó Giám đốc Sở Tư pháp; các thành viên là lãnh đạo một số đơn vị thành viên của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Thư ký Ban biên tập là công chức Sở Tư pháp. Ban biên tập hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và tuân thủ Quy chế hoạt động của Ban biên tập Cổng TTĐTTPBGDPL. Ban biên tập chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các nội dung thông tin đưa lên Cổng TTĐTTPBGDPL; các thành viên Ban biên tập được sử dụng con dấu nơi mình công tác để thực hiện nhiệm vụ.

2. Trách nhiệm

a) Xác định, định hướng nội dung thông tin cần tổ chức cung cấp trên Cổng TTĐTTPBGDPL, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn;

b) Phối hợp tổ chức thu thập, biên tập, cập nhật thông tin trên Cổng TTĐTTPBGDPL, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp là cơ quan thường trực của Cổng TTĐTTPBGDPL, tham mưu UBND tỉnh về hoạt động của Cổng TTĐTTPBGDPL, cụ thể:

1. Làm đầu mối tổ chức thu thập, lưu trữ, xử lý, biên tập, cung cấp thông tin trên Cổng TTĐTTPBGDPL;

2. Tham mưu cho Ban biên tập lập, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư, nâng cấp phát triển Cổng TTĐTTPBGDPL đảm bảo yêu cầu về tổ chức thu thập, lưu trữ, xử lý, cung cấp thông tin hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh;

3. Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, đảm bảo chất

lượng, hiệu quả;

4. Báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp để mở rộng kênh thông tin và điều kiện kỹ thuật nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐTTPBGDPL;

5. Lập kế hoạch, dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ duy trì hoạt động Cổng TTĐTTPBGDPL và sử dụng có hiệu quả, đúng pháp luật quy định đối với các khoản kinh phí cho hoạt động thu thập, lưu trữ, xử lý, biên tập cung cấp thông tin và dịch vụ trên Cổng TTĐTTPBGDPL;

6. Tổ chức xây dựng, duy trì cộng tác viên cung cấp thông tin dữ liệu cho Cổng TTĐTTPBGDPL; đảm bảo chế độ nhuận bút theo quy định của pháp luật;

7. Đảm bảo các điều kiện cần thiết để Ban biên tập làm việc theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; thống kê, đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên Cổng TTĐTTPBGDPL. Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh để đánh giá và chỉ đạo thực hiện.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành và duy trì hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của Cổng TTĐTTPBGDPL theo quy định của pháp luật và Quy chế này, cụ thể:

1. Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác cung cấp và cập nhật thông tin dữ liệu

a) Hướng dẫn kỹ thuật và kết nối phục vụ việc cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu của các đơn vị qua hệ thống mạng;

b) Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho Cổng TTĐTTPBGDPL vận hành an toàn, ổn định;

2. Xây dựng giải pháp, thiết lập hệ thống bảo mật và an toàn thông tin cho Cổng TTĐTTPBGDPL.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐTTPBGDPL

1. Trách nhiệm, quyền hạn của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

a) Cử một cán bộ làm đầu mối phụ trách tham mưu cung cấp nội dung cần phổ biến gửi Cổng TTĐTTPBGDPL;

b) Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về việc phê duyệt nội dung thông tin, dữ liệu do đơn vị cung cấp cho Cổng TTĐTPBGDPL;

c) Thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin về pháp luật, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương để đăng tải trên Cổng TTĐTPBGDPL.

2. Đề nghị các đoàn thể tỉnh: Phối hợp thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này.

3. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐTPBGDPL

a) Được khai thác thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPL để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng TTĐTPBGDPL phải ghi rõ "*Theo Cổng TTĐTPBGDPL tỉnh Bắc Kạn*" hoặc "*Theo <http://pbgdpl.backan.gov.vn>*";

b) Cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TTĐTPBGDPL, được Ban biên tập kiểm duyệt, đăng tải và hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành;

c) Phản ánh với lãnh đạo Sở Tư pháp, Ban biên tập về chất lượng hoạt động của Cổng TTĐTPBGDPL;

Điều 16. Trách nhiệm cán bộ đầu mối của Cổng TTĐTPBGDPL

1. Giữ mối liên hệ, phối hợp thường xuyên với cơ quan thường trực của Cổng TTĐTPBGDPL;

2. Tổ chức thu thập và cung cấp thông tin về pháp luật, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt nội dung thông tin trước khi gửi về Cổng TTĐTPBGDPL;

3. Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng đơn vị kịp thời trả lời các yêu cầu, ý kiến của độc giả.

Điều 17. Kinh phí thực hiện

Kinh phí duy trì, hoạt động Cổng TTĐTPBGDPL được UBND tỉnh cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước cho Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật; từ các nguồn thu và huy động khác (nếu có)/.

Phụ lục:

**Phiếu cung cấp thông tin, dữ liệu cho Công thông tin điện tử
phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn**

TÊN ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU CHO
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT TỈNH BẮC KẠN**

Tên chuyên mục đề nghị đăng tải	Ví dụ: Tin tức - Sự kiện/hoạt động PBGDPL ở tỉnh/Tin nổi bật....
Tên bài/tin	
Văn bản, tài liệu kèm theo	Ví dụ: File văn bản, ảnh, video...
Tác giả	Tác giả bài viết ký, ghi rõ họ tên, bút danh (nếu có), thông tin liên hệ và số tài khoản.
Xác nhận của lãnh đạo đơn vị	Các đơn vị thuộc tỉnh cung cấp thông tin, dữ liệu phải được lãnh đạo đơn vị xác nhận (ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)
Thành viên Tổ Thư ký kiểm soát nội dung thông tin	Ký, ghi rõ họ tên
Xác nhận của thành viên Ban Biên tập	Ký, ghi rõ họ tên
Phê duyệt của Trưởng/Phó Trưởng Ban Biên tập	Ký, ghi rõ họ tên
Thư ký Ban Biên tập chịu trách nhiệm đăng tải	Ký, ghi rõ họ tên

Nội dung thông tin, dữ liệu: